

LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin pháp luật tháng 7/2025 gồm 3 phần chính:

- **Phần 1:** Các quy định của Tập đoàn đã ban hành.
- **Phần 2:** Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ đang lấy ý kiến; Trách nhiệm đơn vị nghiên cứu, xem xét có ý kiến khi nhận được yêu cầu góp ý của Bộ.
- **Phần 3:** Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý.

b. Trách nhiệm các đơn vị tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế - Thanh tra trân trọng giới thiệu tới các đơn vị, cá nhân của Tập đoàn.

Lưu ý: Bản tin chỉ trích dẫn một số nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, để hiểu đầy đủ và chính xác quy định pháp luật, đề nghị các đơn vị, cá nhân tìm đọc chi tiết toàn văn văn bản.

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Phần 1: Các quy định của Tập đoàn đã ban hành

1. Quy định giám sát việc quản lý tài sản hình thành từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 736/QĐ-VNPT-NCPT ngày 23/6/2025 (eoffice: 108253).

2. Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua sắm nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động thường xuyên và mua sắm tập trung của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 47/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 05/6/2025 (eoffice: 98117).

Phần 2: Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của các Bộ đang lấy ý kiến

STT	Tên Dự thảo	Ngày lấy ý kiến	Trách nhiệm nghiên cứu
BỘ CÔNG AN			
1	Dự án Luật An ninh mạng	Ngày bắt đầu 26/6/2025 Ngày hết hạn 16/7/2025	Ban Công nghệ (Tập đoàn)
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Ngày bắt đầu 09/7/2025 Ngày hết hạn 09/8/2025	Ban Kế toán – Tài chính (Tập đoàn)
2	Dự thảo các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Ngày bắt đầu 02/7/2025 Ngày hết hạn 02/8/2025	Ban Pháp chế - Thanh tra (Tập đoàn)

Đơn vị/cá nhân có góp ý đối với các Dự thảo đang được lấy ý kiến, xin gửi về Ban Pháp chế - Thanh tra (hoabq@vnpt.vn) để tổng hợp.

Phần 3: Các VBQPPL liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn

1. Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Bổ sung quy định giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0).

Thay đổi điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

Từ 01/7/2025, các hàng hóa, dịch vụ mua vào đều phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ (trước đây Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 quy định hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng thì không cần chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt).

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Các Ban và Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

2. Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Đối tượng áp dụng

Luật xác định đối tượng áp dụng gồm:

- Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp; tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ ngân hàng chính sách.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

So với Luật số 69/2014/QH13, Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước bổ sung đối tượng áp dụng gồm Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ ngân hàng chính sách.

Phạm vi nhà nước đầu tư mới, đầu tư bổ sung vốn

Bên cạnh lĩnh vực đầu tư vốn Nhà nước như đã xác định tại Luật số 69/2014/QH13 như: cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội; lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; lĩnh vực độc quyền tự nhiên; ứng dụng công nghệ cao, đầu tư lớn, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế, Luật bổ sung phạm vi đầu tư vốn Nhà nước trong lĩnh vực sau:

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
- Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia.
- Lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế theo quy định của Chính phủ.

Thẩm quyền đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

Luật chỉ quy định thẩm quyền của Quốc hội trong quyết định chủ trương đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị tương ứng với dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Luật giao Chính phủ quy định thẩm quyền quyết định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, thẩm quyền quyết định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không thuộc trường hợp Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

Nguyên tắc huy động vốn, cho vay vốn

Doanh nghiệp được quyết định cho công ty do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản cho vay đối với từng công ty không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm cho vay (Luật số 69/2014/QH13 không quy định doanh nghiệp được phép cho công ty do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn mà chỉ quy định doanh nghiệp được bảo lãnh cho các công ty con vay vốn tại các tổ chức tín dụng). Trường hợp vượt quá mức nêu trên, doanh nghiệp báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.

Hội đồng thành viên, người phê duyệt phương án huy động vốn, cho vay vốn chịu trách nhiệm về quyết định của mình, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, bảo đảm vốn huy động, vốn cho vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thu nợ, trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về nguyên tắc huy động, cho vay vốn.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Các Ban và Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Sửa đổi, bổ sung quy định về các hành vi bị nghiêm cấm

- Kê khai giả mạo, kê khai không trung thực, kê khai không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Kê khai không vốn điều lệ thông qua hành vi không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký mà không thực hiện đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị.

Bổ sung khái niệm về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại

diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bổ sung nội dung doanh nghiệp phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Doanh nghiệp phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi có thay đổi về:

- Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán.
- Nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Nhân lực (Tập đoàn), VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

4. Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

*** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu**

Sửa đổi, bổ sung quy định về áp dụng Luật Đấu thầu

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự quyết định việc mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong các trường hợp sau đây:

- Lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên không sử dụng ngân sách nhà nước.

- Lựa chọn nhà thầu để thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật này (Là dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai và dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực).

Bổ sung đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Bổ sung đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu đối với nhà thầu là: tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận; trung tâm đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tổ chức khoa học và công nghệ; trung tâm nghiên cứu và phát triển; tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về công nghệ cao và pháp luật khác có liên quan.

Sửa đổi, bổ sung quy định về chỉ định thầu

Chỉ định thầu được áp dụng để giao cho một nhà thầu thực hiện gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có yêu cầu cấp bách, khẩn cấp nhằm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ chủ quyền quốc gia; ngăn chặn hoặc xử lý hậu quả do sự kiện bất khả kháng, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của người dân; phòng, chống dịch bệnh.

- Có yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Thuộc dự án đầu tư công đặc biệt; dự án đầu tư công khẩn cấp; dự án quan trọng quốc gia được cho phép áp dụng tại nghị quyết của Quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Có yêu cầu, điều kiện đặc thù về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; nghiên cứu, thử nghiệm, quyền tác giả, bản quyền, bảo hành hoặc cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền, quy hoạch.

- Có duy nhất một nhà thầu, nhà sản xuất cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên thị trường.

- Thuộc hạn mức áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ.

- Thuộc trường hợp chỉ định thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

- Thuộc các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặc biệt, chuyển đổi số.

- Gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Sửa đổi, bổ sung quy định về chào hàng cạnh tranh

Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức theo quy định của Chính phủ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản.

- Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng.

- Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đáp ứng quy định xây dựng công trình đơn giản, đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, hồ sơ mời thầu không bắt buộc quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu.

* Sửa đổi, bổ sung Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Sửa đổi, bổ sung quy định về hàng hóa được miễn thuế

Hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số được miễn thuế, bao gồm:

- Hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số.

- Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số; dự án đầu tư bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định quy định tại điểm này là hàng hóa được quy định tại các điểm a, b và c khoản 11 Điều 16.

- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm kể từ khi bắt đầu nghiên cứu, sản xuất.

- Hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của trung tâm nghiên cứu và phát triển.

*** Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư**

Bổ sung ngành nghề ưu đãi đầu tư

- Bổ sung ưu đãi đầu tư đối với các ngành nghề: xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Sản xuất sản phẩm công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số.

Bổ sung các dự án đầu tư được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt

- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số đáp ứng quy mô tổng vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Các Ban của Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

5. Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Xây dựng các tiêu chí để xác định dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi

- Dữ liệu quan trọng căn cứ theo mức độ có thể tác động của dữ liệu đến quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng khi bị thu thập, sử dụng trái phép (không bao gồm bí mật nhà nước).

- Dữ liệu cốt lõi căn cứ vào tác động trực tiếp của dữ liệu gây nguy hiểm đến quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng khi bị thu thập, sử dụng trái phép (không bao gồm bí mật nhà nước).

Trách nhiệm của chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu trong quản trị, quản lý dữ liệu

- Xây dựng quy trình, hình thức và tổ chức hoạt động xác nhận dữ liệu trong phạm vi mình sở hữu, quản lý.

- Thực hiện công khai dữ liệu mở dưới các hình thức: Cổng dữ liệu quốc gia; các cổng dữ liệu mở, cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương và các hệ thống, nền tảng khác; các hệ thống trung gian phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng một hoặc nhiều giải pháp mã hóa và quy trình mã hóa, giải mã phù hợp với hoạt động quản trị, quản lý dữ liệu của mình.

- Thiết lập hệ thống quản lý việc bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình xử lý dữ liệu.

- Trách nhiệm của chủ quản dữ liệu đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng:

+ Xây dựng quy trình lưu trữ dữ liệu, trong đó quy định về quy trình sao lưu, phục hồi dữ liệu, ghi nhật ký lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu;

+ Xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ dữ liệu và áp dụng các công cụ, biện pháp kỹ thuật để bảo vệ dữ liệu trong quá trình lưu trữ, tự động thực hiện việc sao lưu, phục hồi dữ liệu;

+ Thực hiện xóa, hủy dữ liệu khi hết thời hạn lưu trữ hoặc dữ liệu không còn cần thiết cho mục đích xử lý.

+ Khi xử lý, sử dụng dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, chủ quản dữ liệu cần thực hiện:

(i) Xây dựng, triển khai quy chế truy cập, truy xuất dữ liệu bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc đặc quyền tối thiểu trong quá trình xử lý, sử dụng dữ liệu;

(ii) Xây dựng hệ thống kiểm soát truy cập dữ liệu, trong đó thiết lập nền tảng quản lý truy cập và nhận dạng thống nhất; áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ dữ liệu, kiểm soát việc truy cập, truy xuất dữ liệu trong quá trình xử lý, sử dụng dữ liệu.

(iii) Thực hiện đánh giá tác động và đánh giá rủi ro khi chuyển, xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng xuyên biên giới.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

6. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Sửa đổi quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã), bao gồm:

- Ở cấp tỉnh: Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi địa phương quản lý trừ trường hợp Ban quản lý khu công nghệ cao

cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao. Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể tổ chức các điểm để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Cơ quan đăng ký kinh doanh tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn cấp tỉnh.

- Ở cấp xã: Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thay đổi quy định đóng dấu trong một số giấy tờ

Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp, biên bản họp, nghị quyết hoặc quyết định trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Việc đóng dấu đối với các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử

Từ 01/7/2025, doanh nghiệp có thể đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử bằng cách sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Nhân lực, Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

7. Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Quy định về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu

Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát là việc cơ quan nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu mà chưa có quy định của pháp luật hoặc pháp luật quy định chưa đầy đủ. Theo đó, Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định về các nguyên tắc, điều kiện tham gia, phạm vi hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hoạt động thử nghiệm có

kiểm soát phải lập phương án thử nghiệm nội cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm được miễn trách nhiệm dân sự khi gây ra thiệt hại cho Nhà nước khi đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Quy định về các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu

Sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu bao gồm: Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

+ Sản phẩm trung gian dữ liệu được tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ cung cấp hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng, phần mềm phục vụ chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu.

+ Dịch vụ trung gian dữ liệu được tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ cung cấp để phục vụ hoạt động trung gian dữ liệu kết nối, truyền dẫn, truy cập và xử lý dữ liệu điện tử giữa chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu và bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu bảo đảm an toàn, hiệu quả và đúng định dạng.

+ Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước được đăng ký quản lý và cấp phép theo quy định tại Nghị định này.

+ Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu tại Nghị định này không bao gồm dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ trung tâm dữ liệu, việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu trong nội bộ tổ chức và các sản phẩm, dịch vụ đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

- Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu được chia theo các cấp độ (4 cấp độ). Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu khi:

+ Cung cấp dữ liệu thuộc nhóm cấp độ 3, cấp độ 4 trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước (Cấp độ 3: Việc phân tích, tổng hợp dữ liệu thực hiện hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo, có sự giám sát của con người trong quá trình thực hiện, cấp độ 4: Việc

phân tích, tổng hợp dữ liệu thực hiện hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo, không có sự giám sát của con người).

Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thể gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

+ Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

+ Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có sử dụng dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng.

Quy định về hoạt động của sàn dữ liệu

- Cung cấp tài nguyên liên quan đến dữ liệu để phục vụ nghiên cứu, phát triển khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế xã hội:

+ Dữ liệu trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia;

+ Dữ liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác cung cấp.

- Cung cấp dịch vụ:

+ Dịch vụ chào mua, chào bán, giới thiệu, đại diện, đại lý, tư vấn, môi giới, hỗ trợ định giá, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ đàm phán, ký kết giao dịch dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

+ Dịch vụ đấu giá dữ liệu.

+ Dịch vụ cung cấp môi trường để giao dịch, trao đổi dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Media nghiên cứu, thực hiện.

8. Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Bổ sung quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

- Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

- Hướng dẫn một số trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024.

- Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một người nộp thuế có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Quy định về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ viễn thông

- Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhưng chậm nhất không quá 02 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối.

- Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) được cung cấp theo kỳ nhất định, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên (trừ trường hợp nêu tại điểm a khoản này) nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ với người mua.

- Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) được cung cấp thông qua bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng.

Quy định về giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0), trừ trường hợp bán hàng, cung cấp dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, cung cấp dịch vụ trước đó, được áp dụng trong thời gian khuyến mại (khuyến mại bằng hình thức giảm giá) thì giá tính thuế là giá bán đã giảm áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Văn phòng Tập đoàn, Ban Kế toán – Tài chính (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media nghiên cứu, thực hiện.

9. Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 – Nguyên tắc công bố hợp quy

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi nhiều quy chuẩn kỹ thuật khác nhau thì tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, gồm:

- Sở chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Trường hợp không có sở chuyên ngành thì cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ định hoặc giao trách nhiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân. Các cơ quan quy định tại điểm a và điểm b khoản này sau đây gọi là cơ quan chuyên ngành. Dấu hợp quy chỉ được sử dụng khi sản phẩm, hàng hóa đó đã thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Sửa đổi đoạn đầu Điều 14 – Hồ sơ công bố hợp quy

Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy lập hồ sơ công bố hợp quy và nộp trực tiếp hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện tới cơ quan chuyên ngành.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Chất lượng (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media nghiên cứu, thực hiện.

10. Thông tư số 05/2025/TT- BKHCN ngày 04/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý và danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý

- Dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông cố định mặt đất:

Dịch vụ truy nhập Internet.

- Dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông di động mặt đất:

+ Dịch vụ thoại.

+ Dịch vụ truy nhập Internet.

Danh mục doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý

- Dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông cố định mặt đất:

Dịch vụ truy nhập Internet:

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông di động mặt đất:

+ Dịch vụ thoại:

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

+ Dịch vụ truy nhập Internet:

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ, Kế hoạch - Đầu tư, Kế toán – Tài chính, Chiến lược sản phẩm (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media nghiên cứu, thực hiện.

11. Thông tư số 09/2025/TT-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết điều kiện chuyển mạng, thủ tục chuyển mạng; trách nhiệm của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư quy định chi tiết khoản 9 Điều 12 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông về điều kiện chuyển mạng; thủ tục chuyển mạng; trách nhiệm của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng.

Đối tượng áp dụng

Thông tư áp dụng đối với các doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến chuyển mạng.

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất

Thông tư quy định bổ sung hình thức đăng ký chuyển mạng trực tuyến (online) thông qua ứng dụng (app) do doanh nghiệp cung cấp và phải đảm bảo xác thực được thông tin của thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng.

- Khi thuê bao đăng ký chuyển mạng, doanh nghiệp phải cung cấp Phiếu đăng ký dịch vụ chuyển mạng gồm tối thiểu các nội dung tại khoản 3 Điều 6 và có trách nhiệm đối chiếu, kiểm tra giấy tờ của thuê bao và thông tin trên Phiếu. Sau khi hoàn thành việc đăng ký, doanh nghiệp chuyển đến có thời hạn 04 giờ để gửi bản tin đăng ký chuyển mạng đến Trung tâm chuyển mạng.

- Các doanh nghiệp xét duyệt cho thuê bao chuyển mạng khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 và chỉ được từ chối chuyển mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 7, không được từ chối với bất kỳ lý do nào khác. Trường hợp từ chối, phải có tin nhắn SMS thông báo cho thuê bao trong vòng 04 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được bản tin từ Trung tâm chuyển mạng.

- Các doanh nghiệp phải xây dựng công cụ hoặc hình thức tra cứu để thuê bao biết được mình có đủ điều kiện chuyển mạng hay không, hướng dẫn thuê bao hoàn tất các cam kết, nghĩa vụ hoặc hợp đồng còn tồn tại (ví dụ: hợp đồng khuyến mại, cam kết sử dụng dịch vụ) bảo đảm thuê bao đáp ứng điều kiện trước và sau khi chuyển mạng.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm đăng tải công khai danh mục các gói cước, dịch vụ viễn thông di động có điều khoản hạn chế quyền chuyển mạng của thuê bao trên trang thông tin điện tử hoặc ứng dụng của mình, đồng thời gửi danh sách này đến đơn vị quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm chuyển mạng để công bố.

- Hàng quý, các doanh nghiệp có trách nhiệm đối soát số lượng thuê bao đã chuyển mạng trong kỳ để thanh toán tiền sử dụng số thuê bao đã chuyển mạng, số liệu do đơn vị quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm chuyển mạng cung cấp, trong đó không bao gồm các thuê bao chuyển mạng là thuê bao trúng đấu giá.

- Thanh toán chi phí xử lý giao dịch chuyển mạng tập trung và chi phí duy trì CSDL thuê bao chuyển mạng thành công, cung cấp thông tin định tuyến.

- Phối hợp với Đơn vị quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm chuyển mạng xây dựng Quy trình phối hợp thực hiện chuyển mạng.

Đối với thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng

- Điều kiện chuyển mạng: Là một điểm mới so với Thông tư 35/2017/TT-BTTTT, Thông tư 09/2025/TT-BKHCN đã quy định cụ thể và lượng hóa các điều kiện chuyển

mạng nhằm minh bạch hóa và tạo cơ sở thống nhất để các nhà mạng áp dụng, các điều kiện chuyển mạng gồm:

- + Thuê bao đang hoạt động hai chiều.
- + Thông tin thuê bao đăng ký chuyển mạng (số giấy tờ) phải trùng khớp với thông tin đã đăng ký tại doanh nghiệp chuyển đi.
- + Đảm bảo thời gian sử dụng tối thiểu tại doanh nghiệp gốc, doanh nghiệp chuyển đi (06 tháng đối với thuê bao trúng đấu giá chuyển mạng lần đầu, 90 ngày đối với thuê bao phân bổ trực tiếp chuyển mạng lần đầu và 60 ngày đối với thuê bao chuyển mạng từ lần thứ hai trở đi).
- + Không vi phạm pháp luật về viễn thông, không có tranh chấp về số thuê bao, không đang trong quá trình chuyển mạng khác và không vi phạm hợp đồng hoặc điều kiện giao dịch với nhà mạng chuyển đi.
- + Đối với thuê bao trả sau: hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán cước trước thời điểm yêu cầu chuyển mạng và không có nợ cước quá hạn (cước phát sinh tại thời điểm đăng ký không quá 500.000 đồng); không sử dụng dịch vụ chuyển vùng quốc tế trong 60 ngày gần nhất.
- Thủ tục đăng ký chuyển mạng: Đây cũng là một quy định mới tại Thông tư 09/2025/TT-BKHCN, thủ tục thực hiện chuyển mạng được quy định chi tiết nhằm thống nhất, đồng bộ cho tất cả các nhà mạng, đảm bảo thực hiện một quy trình chung trên toàn quốc.
- + Thuê bao phải xuất trình giấy tờ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 6.
- + Thuê bao phải điền đầy đủ thông tin tại Phiếu đăng ký dịch vụ chuyển mạng do doanh nghiệp chuyển đến cung cấp, xác nhận đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình trong phiếu đăng ký dịch vụ chuyển mạng để thực hiện dịch vụ chuyển mạng. Trong đó, lưu ý điền thông tin về thời gian hoàn thành việc đăng ký dịch vụ chuyển mạng.
- + Đối với thuê bao trả sau còn nợ cước: sau khi chuyển mạng, thuê bao có 60 ngày để hoàn tất nghĩa vụ và thanh lý hợp đồng với doanh nghiệp chuyển đi, quá thời hạn trên thuê bao sẽ bị trả về doanh nghiệp chuyển đi.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Vinaphone nghiên cứu, thực hiện.

